

# Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở thành phố Hà Nội

PHAN THỊ MINH LÝ\*

## Tóm tắt

Dựa trên kết quả khảo sát 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn thành phố Hà Nội, bài viết xác định và lượng hoá ảnh hưởng các nhân tố đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Tiềm lực của doanh nghiệp và Khả năng huy động vốn có tác động mạnh nhất đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tiếp đến là các nhân tố: Chính sách của Hà Nội, Chính sách vĩ mô và Hội doanh nghiệp. Trên cơ sở mức độ quan trọng và mức độ khó cải thiện của các nhân tố, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp góp phần phát triển DNNVV trên địa bàn.

**Từ khóa:** doanh nghiệp nhỏ và vừa, phân tích nhân tố, Hà Nội

## Summary

Through a survey of 100 SMEs in Hanoi, this article determined and measured the impact of five factors affecting the performance of these enterprises. The outcome shows that Internal capacities and Capital mobilization create the strongest impacts on their performance, followed by Policies of Hanoi city, Macro policies and Enterprise association. The author also recommended several solutions for further development of investigated SMEs, based on the importance and difficulty to improve of the influential factors.

**Keywords:** SMEs, factor analysis, Hanoi

## GIỚI THIỆU

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (2019), DNNVV hiện chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp của Thành phố, đóng góp gần 40% vào GRDP và tạo công ăn việc làm cho hơn 50% lao động trên địa bàn. Với vai trò quan trọng như vậy, thì việc các DNNVV hoạt động có hiệu quả hay không là rất quan trọng, bởi nó tác động trực tiếp đến đời sống lao động cũng như cho tăng trưởng kinh tế của Thủ đô. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV ở thành phố Hà Nội, từ đó đưa ra những khuyến cáo kịp thời để nâng cao hiệu quả hoạt động cho các DNNVV.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, tác giả phân loại DNNVV theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, DNNVV là doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, có lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: (1) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, hoặc (2) Tổng doanh thu không quá 300 tỷ đồng.

Kế thừa kết quả từ những nghiên cứu trước đây của Phan Thị Minh Lý (2001), Nguyễn Văn Phát (2008), Marchesnay et al. (1998) và Nouredine El Manzani et al. (2018), tác giả xác định 16 yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm: (1) Chính sách hỗ trợ

\* PGS, TS., Trưởng Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Ngày nhận bài: 29/09/2019; Ngày phân biên: 16/10/2019; Ngày duyệt đăng: 18/10/2019

BẢNG 1: ĐẶC ĐIỂM CỦA MẪU KHẢO SÁT

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>1. Đặc điểm của doanh nghiệp</b>		
<i>a. Quy mô</i>		
Siêu nhỏ	72	72
Nhỏ	22	22
Vừa	6	6
<i>b. Doanh thu (tỷ đồng)</i>		
Đến 10	72	72
Trên 10 đến 50	22	22
Trên 50 đến 100	4	4
Trên 100	2	2
<i>c. Vốn (tỷ đồng)</i>		
Đến 3	72	72
Trên 3 đến 10	15	15
Trên 10 đến 20	7	7
Trên 20	6	6
<i>d. Lĩnh vực kinh doanh</i>		
Dịch vụ	80	80
Công nghiệp - Xây dựng	18	18
Nông nghiệp	2	2
<b>2. Đặc điểm của chủ doanh nghiệp</b>		
<i>a. Giới tính</i>		
Nam	70	70
Nữ	30	30
<i>b. Độ tuổi</i>		
< 25	7	7
25-50	75	75
> 50	18	18
<i>c. Trình độ học vấn</i>		
Phổ thông trung học	32	32
Cao đẳng, đại học	60	60
Sau đại học	8	8

\* Phân loại theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2018

DNNVV của Nhà nước, (2) Chính sách thuế, (3) Quy định pháp luật về hải quan và thương mại, (4) Quy định pháp luật về lao động, (5) Chính sách hỗ trợ DNNVV của Hà Nội, (6) Thủ tục hành chính, (7) Giao thông và kết cấu hạ tầng, (8) Tiếp cận đất đai, (9) Hỗ trợ của Hội doanh nghiệp, (10) Thông tin thị trường, (11) Xúc tiến thương mại, (12) Tiếp cận thị trường vốn, (13) Tiếp cận các tổ chức tín dụng, (14) Thủ tục vay vốn, (15) Trang thiết bị và công nghệ và (16) Nguồn nhân lực.

Từ đó, tác giả tiến hành khảo sát 100 DNNVV trên địa bàn Hà Nội trong năm 2018. Để xác định và đo lường ảnh hưởng của các nhân tố đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV, phương pháp phân tích nhân tố và hồi quy tuyến tính bội được sử dụng. Thang đo Likert 5 mức được sử dụng cho các yếu tố này, tương ứng mức 1 là rất không tốt đến mức 5 là rất tốt. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được đo bằng mức độ hài lòng của chủ doanh nghiệp về kết quả kinh doanh của họ, với mức 1 là rất không hài lòng đến mức 5 là rất hài lòng. Tương tự, thang đo Likert 5 mức cũng được sử dụng để đánh giá mức độ quan trọng và mức độ khó cải thiện của các yếu tố, tương ứng mức 1 là không quan trọng/đề cải thiện đến mức 5 là rất quan trọng/rất khó cải thiện.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### Mô tả mẫu khảo sát

Bảng 1 cho biết, chủ doanh nghiệp là nam chiếm đa số (70%), tập trung từ 25 đến 50 tuổi (75%), trình độ học vấn khá cao (68% có trình độ từ cao đẳng trở lên). Quy mô doanh nghiệp rất nhỏ, chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, chiếm 72%, doanh nghiệp nhỏ chiếm 22% và doanh nghiệp vừa chỉ có 6%. Các doanh nghiệp tập trung nhiều nhất ở lĩnh vực dịch vụ (80%), công nghiệp và xây dựng (18%), chỉ có 2% doanh nghiệp nông nghiệp. Doanh thu và vốn kinh doanh của các doanh nghiệp được khảo sát là khá khiêm tốn, đa phần dưới 50 tỷ đồng doanh thu và dưới 10 tỷ đồng vốn kinh doanh. Nói cách khác, các doanh nghiệp khảo sát chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ. Những đặc điểm này cho thấy, mẫu khảo sát có thể đại diện cho tổng thể các DNNVV trên địa bàn nghiên cứu và những chủ doanh nghiệp được khảo sát có đủ hiểu biết để trả lời những câu hỏi. Do vậy, thông tin mà họ cung cấp là đáng tin cậy để sử dụng cho phân tích.

### Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV ở Hà Nội

Để đưa các yếu tố vào phân tích nhân tố, trước hết cần phải kiểm tra độ tin cậy của thang đo. Theo nhiều nhà nghiên cứu, thang đo có hệ số Cronbach's Alpha từ 0,7 trở lên là sử dụng được (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Trong nghiên cứu của tác giả, hệ số Cronbach's Alpha của 16 yếu tố đều lớn hơn 0,7, cho nên tất cả các yếu tố này đều được đưa vào phân tích nhân tố.

Theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), nếu trị số KMO > 0,5 thì phân tích nhân tố là phù hợp với tập dữ liệu. Kết quả Bảng 2 chỉ ra, hệ số KMO = 0,697 > 0,5, như vậy phân tích nhân tố là phù hợp.

Để xem xét giữ lại những nhân tố nào trong mô hình phân tích, người ta thường quan sát lượng biến thiên được giải thích bởi nhân tố đó thông qua đại lượng Eigenvalues, nhân tố nào có Eigenvalues > 1 thì được giữ lại. Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, 16 yếu tố được gom lại thành 5 nhân tố và cả 5 nhân tố đều có Eigenvalues > 1, nên đều được giữ lại trong mô hình phân tích. Trong đó, nhân

tổ 1 được gọi là *Chính sách vĩ mô*, bao gồm 4 yếu tố: Chính sách hỗ trợ DNNVV của Nhà nước, Quy định pháp luật về hải quan và thương mại, Quy định pháp luật về lao động và Chính sách thuế. Nhân tố 2 được gọi là *Chính sách của Hà Nội* với 4 yếu tố gồm: Chính sách hỗ trợ DNNVV của Hà Nội, Thủ tục hành chính, Giao thông và kết cấu hạ tầng, Tiếp cận đất đai. Nhân tố 3 được gọi là *Khả năng huy động vốn*, gồm 3 yếu tố: Tiếp cận thị trường vốn, Tiếp cận các tổ chức tín dụng, Thủ tục vay vốn. Nhân tố 4 được gọi là *Tiềm lực của doanh nghiệp*, bao gồm 3 yếu tố: Hỗ trợ của Hội doanh nghiệp, Thông tin thị trường, Xúc tiến thương mại. Nhân tố 5 được gọi là *Hội doanh nghiệp*, bao gồm 2 yếu tố: Nguồn nhân lực và Trang thiết bị và công nghệ.

**Đánh giá tác động của các nhân tố đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV ở Hà Nội**

Để đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV, tác giả sử dụng mô hình hồi quy bội, trong đó 5 biến độc lập là 5 nhân tố từ kết quả phân tích trên được ký hiệu tương ứng:  $X_1$  - Chính sách vĩ mô,  $X_2$  - Chính sách của Hà Nội,  $X_3$  - Khả năng huy động vốn,  $X_4$  - Hội doanh nghiệp và  $X_5$  - Tiềm lực của doanh nghiệp. Biến phụ thuộc (Y) phản ánh sự hài lòng của chủ doanh nghiệp về kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Kết quả phân tích hồi quy ở Bảng 3 cho thấy, hệ số  $R^2 = 0,653$ , nghĩa là mô hình hồi quy phù hợp với tập dữ liệu. Hàm hồi quy được viết như sau:

$$Y = 2,132 + 0,171X_1 + 0,183X_2 + 0,108X_3 + 0,205X_4 + 0,214X_5$$

Các hệ số trong phương trình hồi quy đều mang dấu dương, như vậy cả 5 nhân tố đều có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của các DNNVV. Điều này hàm ý rằng, khi cải thiện bất kỳ nhân tố nào đều góp phần gia tăng sự phát triển của các doanh nghiệp nghiên cứu. Trong đó, hai nhân tố có tác động mạnh nhất là Tiềm lực của doanh nghiệp và Khả năng tiếp cận vốn với hệ số hồi quy lần lượt là  $\beta = 0,214$  và  $\beta = 0,205$ . Hai nhân tố có tác động yếu hơn là Chính sách của Hà Nội và Chính sách vĩ mô với hệ số hồi quy lần lượt là  $\beta = 0,183$  và  $\beta = 0,171$ . Cuối cùng là nhân tố Hội doanh nghiệp với hệ số hồi quy là  $\beta = 0,108$ . Kết quả này cho thấy, Hà Nội đã vận dụng tốt các chính sách vĩ mô của Nhà

**BẢNG 2: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NHÂN TỐ**

Các yếu tố	Các nhân tố				
	1	2	3	4	5
Chính sách hỗ trợ DNNVV của Nhà nước	0,875				
Quy định pháp luật về hải quan và thương mại	0,823				
Quy định luật pháp về lao động	0,785				
Chính sách thuế	0,745				
Chính sách hỗ trợ DNNVV của Hà Nội		0,815			
Thủ tục hành chính		0,775			
Giao thông và kết cấu hạ tầng		0,771			
Tiếp cận đất đai		0,747			
Tiếp cận thị trường vốn			0,791		
Tiếp cận các tổ chức tín dụng			0,752		
Thủ tục vay vốn			0,741		
Hỗ trợ của Hội doanh nghiệp				0,785	
Thông tin thị trường				0,752	
Xúc tiến thương mại				0,725	
Nguồn nhân lực					0,734
Trang thiết bị, công nghệ					0,702
Eigenvalues	3,265	3,134	2,414	2,121	1,651
Phương sai trích (%)	18,1	34,4	47,9	58,1	66,7
Cronbach's Alpha	0,801	0,788	0,756	0,743	0,716

**BẢNG 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY**

Mô hình	Hệ số		t	Sig.
	B	Std. Error		
1 (Constant)	2,132	0,103	0,566	0,000
Chính sách vĩ mô	0,171	0,404	3,535	0,005
Chính sách của Hà Nội	0,183	0,531	4,828	0,002
Hội doanh nghiệp	0,108	0,309	3,015	0,001
Khả năng huy động vốn	0,205	0,235	4,009	0,004
Tiềm lực của doanh nghiệp	0,214	0,030	5,436	0,001
$R^2 = 0,653$				

Nguồn: Số liệu khảo sát cụ thể tác giả năm 2018

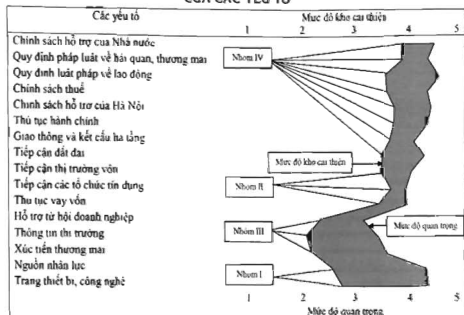
nước vào các chính sách của Thành phố, nên đã hỗ trợ khá tốt cho DNNVV trên địa bàn.

#### **Hệ thống giải pháp hỗ trợ DNNVV ở Hà Nội**

Tiếp theo, để có thêm căn cứ để xuất hệ thống giải pháp phù hợp, tác giả đặt các nhân tố nghiên cứu trong mối quan hệ hai chiều: một chiều là mức độ khó cải thiện của các yếu tố và chiều kia là mức độ quan trọng của các yếu tố này (xem Hình). Kết hợp với kết quả phân tích nhân tố và hồi quy ở trên, cùng với kết quả trình bày ở Hình, tác giả đề xuất 4 nhóm giải pháp sau đây:

*Nhóm 1 là các giải pháp nâng cao năng lực bên trong của DNNVV.* Đây là nhóm giải pháp cần ưu tiên thực hiện, bởi vì nó không quá khó để cải thiện, mà lại có tác động rất quan trọng đến hoạt động kinh doanh của DNNVV. Hơn nữa, bản thân các DNNVV có thể thực hiện được nhóm giải pháp này. Cụ thể, các DNNVV cần tập trung hiện đại hoá trang thiết bị và công nghệ; nâng cao trình độ nguồn nhân lực.

HÌNH: MỐI QUAN HỆ MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG - MỨC ĐỘ KHÓ CẢI THIẾN CỦA CÁC YẾU TỐ



Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2018

Nhóm 2 là các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của các DNNVV. Đây là nhóm giải pháp cần được chú trọng, bởi nó liên quan đến các yếu tố khá khó để cải thiện và có tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh của DNNVV. Các giải pháp này có liên quan đến 2 kênh cấp vốn chủ yếu cho doanh nghiệp là thị trường chứng khoán và các tổ chức tín dụng. Tác giả đưa ra một số đề xuất sau đây: Bản thân các doanh nghiệp cần xây dựng được các phương án vay vốn và sử dụng vốn hiệu quả; Các tổ chức tín dụng cần đơn giản các thủ tục vay vốn và hỗ trợ tư vấn tài chính cho DNNVV; Nhà nước cần có thêm các chính sách đặc biệt khuyến khích đầu tư vào DNNVV.

Nhóm 3 là các giải pháp tăng cường vai trò hỗ trợ của Hội doanh nghiệp. Đây là nhóm giải pháp liên quan trực tiếp đến Hội doanh nghiệp và có thể thực hiện ngay. Cụ thể, Hội doanh nghiệp cần tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trợ giúp cho các

DNNVV và hỗ trợ thông tin thị trường cho các doanh nghiệp này.

Nhóm 4 là các giải pháp về chính sách, bao gồm chính sách của thành phố Hà Nội và chính sách vĩ mô của Nhà nước. Đây là nhóm giải pháp liên quan đến các yếu tố rất khó cải thiện, nhưng mức độ tác động đến sự phát triển của DNNVV là rất lớn. Theo đó, thành phố Hà Nội nên: Có thêm các chính sách ưu đãi cho DNNVV; Cải thiện hệ thống giao thông và kết cấu hạ tầng của Thành phố; Đơn giản hóa và hỗ trợ tích cực các thủ tục hành chính, thủ tục thuế đất cho DNNVV. Đối với Chính phủ, cần: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV đã ban hành; Có những quy định pháp luật ưu đãi và phù hợp hơn đối với DNNVV về thuế, lao động, hải quan và thương mại.

## KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 5 nhân tố ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của các DNNVV ở thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, từ kết quả phân tích hồi quy và phân tích mối quan hệ mức độ quan trọng - mức độ khó cải thiện của các yếu tố cho thấy, trước hết các DNNVV ở Hà Nội nên tập trung vào nâng cao năng lực nội tại và linh hoạt hơn trong huy động vốn kinh doanh. Các giải pháp khác chủ yếu liên quan đến môi trường và các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp, nên mặc dù có tầm quan trọng rất lớn đối với hoạt động kinh doanh của DNNVV, nhưng phải cần một thời gian nhất định mới có thể thực hiện được bởi mức độ khó của nó. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội (2017). Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, số 04/2017/QH14, ngày 12/06/2017
- Chính phủ (2018). Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/03/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Phan Thị Minh Lý (2001). Thực trạng và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực chế biến lương thực thực phẩm ở Thừa Thiên - Huế. Đề tài nghiên cứu khoa học mã số B99-12-12
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, Nxb Hồng Đức
- Nguyễn Văn Phát (2008). Phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh doanh ở Thừa Thiên - Huế, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, mã số B2006-ĐHH.06-08
- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (2019). Tháo gỡ khó khăn. Hà Nội đồng hành với doanh nghiệp. truy cập từ <http://hanoisme.vn/thao-go-kho-khan-ha-noi-dong-hanh-voi-doanh-nghiep.htm>.
- M. Marchesnay et al. (1998). Les PME: Bilan et Perspectives, Edition Economica
- Noureddine El Manzani et al. (2018). Les facteurs de l'échec entrepreneurial des PME marocaines: une étude exploratoire. Marché et organisations 2018/3 (n° 33), pp. 105-144